TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỸ ĐỨC – TP HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 30 – 01 - 2018.
V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ ĐỨC - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Tố.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Son.
Ông Lê Mạnh Nhanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngọc Bích, thư ký TAND huyện Mỹ Đức.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Nhâm - Kiểm sát viên.

Ngày 30/01/2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mỹ Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 279/2017/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2017 về tranh chấp ly hôn và nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2018/QĐXX-ST ngày 11 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị N , sinh năm 1989.

Nơi ĐKHKTT: Đội 2, Thôn H, xã Đ, huyện Mỹ Đức, TP Hà Nội.

Nơi cư trú: thôn N, xã H, Mỹ Đức, TP Hà Nội.

2. Bị đơn: Anh Hoàng Văn H, sinh năm 1985.

3. Người làm chứng: Ông Hoàng Văn T, sinh năm 1958.

Đều cư trú: Đội 2, Thôn H, xã Đ, huyện Mỹ Đức, TP Hà Nội

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Lê Thị N và anh Hoàng Văn H tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Đ ngày 29/3/2013. Sau khi cưới chị N về nhà anh H làm dâu, vợ chồng anh chị đều làm nghề tự do sống trên đất của gia đình nhà chồng.

Cuộc sống chung vợ chồng hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh H mải chơi, không chăm lo cho gia đình, bất đồng quan điểm sống. Tháng 9/2016 vợ chồng anh chị sống ly thân. Chị về nhà mẹ đẻ ở. Anh H và chị N không còn quan tâm, hỏi han gì đến nhau. Gia đình hai bên đã hòa giải nhiều lần nhưng không đạt kết quả. Nay chị N thấy tình cảm vợ chồng không còn nên xin ly hôn để cả hai sớm ổn định cuộc sống.

Về con chung và tài sản chung, công nợ chung: Vợ chồng không có không yêu cầu tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết mặc dù đã nhận được văn bản tố tụng hợp lệ của Toà án nhưng anh H vắng mặt không có lý do.

Ông Hoàng Văn T là bố đẻ và ở cùng nhà với anh H cho biết: Chị N và anh H tự nguyện kết hôn và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán tại địa phương. Sau khi cưới chị N về nhà anh H làm dâu, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh chị không bảo ban được nhau, vợ chồng thường xuyên cãi cọ, va chạm. Tháng 8/2016 chị N về nhà mẹ đẻ sống ly thân còn anh H ở với ông T. Gia đình ông đã nhiều lần hòa giải cho anh chị đoàn tụ nhưng không có kết quả. Nay chị N xin ly hôn. Anh H có nói với ông tình cảm vợ chồng không còn anh nhất trí ly hôn với chị N, nhưng do bận việc làm ăn anh H đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt anh. Anh H và chị N không có con chung và tài sản chung.

Toà án đã tiến hành hoà giải nhưng không có kết quả do anh H vắng mặt còn chị N tha thiết xin được ly hôn.

Tại phiên toà Kiểm sát viên có ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án toà án đã thực hiện đầy đủ các quy định về pháp luật tố tụng dân sự như tống đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn. Việc bị đơn vắng mặt không có lý do lần thứ hai, HĐXX tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định của pháp luật. Cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Hoàng Văn H là bị đơn đã được giao các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng không chấp hành giấy triệu tập của Toà án. Thông qua bố anh H là ông T anh H đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Ngày 26/01/2018 Toà án mở phiên toà lần thứ nhất anh H vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay, anh H đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn

vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự toà án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung.

[2] Về hôn nhân: Anh H và chị N kết hôn hợp pháp, cuộc sống chung vợ chồng hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh chị không bảo ban được nhau trong cách làm ăn, vợ chồng có nhiều điểm bất đồng trong lối sống, quan điểm sống. Anh chị sống ly thân từ tháng 9 năm 2016 đến nay không ai quan tâm đến ai. Chị N xin ly hôn, anh H xác nhận tình cảm vợ chồng không còn nên đồng ý ly hôn. Xét thấy hôn nhân anh chị thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Bởi vậy toà án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

[3] Về con chung và tài sản chung: Anh H, chị N đều thừa nhận vợ chồng không có con chung, tài sản chung và không vay nợ ai, không đề nghị toà xem xét, giải quyết.

[5]Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Chương III Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án thì chị N phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 4 Điều 147; Điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Chương III Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; Áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; **Xử:**

1.Chị Lê Thị N được ly hôn Anh Hoàng Văn H.

2.Về con chung, tài sản chung, công nợ chung: Hai bên đều thừa nhận không có, không yêu cầu toà giải quyết.

3.Về án phí: Chị Lê Thị N phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được đối trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001684 ngày 04/12/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Đức.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm đối với chị N; kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết đối với anh H.

Nơi nhận:
-TAND TP Hà Nội;
- VKS ND huyện Mỹ Đức;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Đức;
- UBND xã Đ
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ VA.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Tố